

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 17/6/2020, tổ công tác Công an huyện N tiến hành tuần tra trên địa bàn xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum phát hiện một đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô biển số 21V6 - 7360 lưu thông trên đường NT18, đoạn qua xã P, huyện N, theo hướng từ xã Đ vào cửa khẩu quốc tế P, có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi đang tiếp cận để kiểm tra thì đối tượng mở yên xe, lấy từ trong cốp xe một túi ni lông màu đen vứt xuống lề đường, cách vị trí xe của đối tượng khoảng 02 mét. Tổ công tác áp sát, yêu cầu đối tượng nhặt túi ni lông màu đen lên kiểm tra, phát hiện bên trong có một túi ni lông màu vàng, bên ngoài túi ni lông màu vàng có in chữ “GUANYINWANG- 888”, tiến hành rạch gói ni lông màu vàng phát hiện bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đối tượng khai nhận là A L và gói chất tinh thể đó là ma túy do A L vứt xuống và tổ công tác tiến hành lập biên bản quả tang, thu giữ tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 123/KLGD-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: *“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 975,596 gam, là loại Methamphetamine”*

Quá trình lấy lời khai, A L khai nhận: Sáng ngày 15/6/2020 A L đang ở nhà tại xã P thì có Thao H đến chơi. Trong lúc hai người đang nói chuyện thì Y C gọi điện thoại cho A L hỏi “hôm nay chú đi đâu”, A L trả lời “hôm nay chú vào rừng thăm bẫy”, Y C hỏi “đi đường nào” A L trả lời “đi đường vào rẫy A X”, Y C nói “nếu đi đường đó thì lấy hàng cho cháu với” A L hỏi “hàng gì” Y C nói “chú không cần biết, cứ lấy hàng về thì cháu trả tiền công năm triệu đồng”, ngoài ra Y C còn dặn khi đi thì gọi Bùi Văn L1 để thử hàng và A L đồng ý. Sau khi nói chuyện điện thoại với Y C xong A L nói với H là: “con C thuê vận chuyển ma túy từ rẫy A X về và trả tiền công 5.000.000đ có đi không?”, H đồng ý đi. Sau đó A L đến nhà L1 và nói “con C bảo mày đi với tui tao, có việc gì không” L1 trả lời “đi thôi”. A L về nhà sắp xếp đồ đạc và cùng L1, Thao H đi thăm bẫy. Khi đến khu vực rẫy của A X, do gặp mưa to nên cả ba nghỉ tại lán rẫy. Đến ngày 16/6/2016 cả ba cùng đi vào rừng để thăm bẫy, đến chiều cùng ngày Y C gửi số điện thoại người Lào (chưa rõ nhân thân lại lịch) cho A L, A L gọi thì người Lào nói đang ở khu vực đường biên và chỉ chỗ cho A L đến gặp. A L và L1 đi gặp người Lào còn Thao H ở lại đi thăm bẫy. Khi đến điểm hẹn thì có 02 người Lào đang đứng đợi sẵn, tại đây L1 nhận 01 gói ni lông màu đen có chứa ma túy, L1 lấy dụng cụ hút ma túy (L1 mang đi theo) để thử ma túy. Sau khi kiểm tra L1 nói “hàng này đúng rồi” và L1 bỏ gói ni lông trên vào ba lô của L, L và L1 đi về lán rẫy nơi Thao H đang đợi. Khi đến nơi, H bảo giấu gói ma túy vì tối mang hàng đi sợ bị nghi ngờ và cả ba cùng đi về, khi về đến rẫy nhà A X thì L1 giấu gói ma túy dưới gốc cây và chỉ chỗ cho A L. L1 đi trước, H chở L về nhà. Đến sáng ngày 17/6/2020 Y C gọi điện thoại cho A L nói đi lấy hàng

chứ để mưa ướt, A L và H vào rẫy lấy gói ma túy, khi lấy được, A L giao cho H đi trước dò đường, xong việc sẽ chia cho H 2.000.000đ. H đồng ý và đi trước dò đường. Khi đang trên đường vận chuyển ma túy do thấy Thao H bị Tổ công tác tiến hành kiểm tra, A L dừng lại mở yên xe lấy từ trong cốp xe một túi ni lông màu đen vứt xuống lề đường, cách vị trí xe của L khoảng 02 mét và tổ công tác áp sát, yêu cầu A L nhặt túi ni lông màu đen lên kiểm tra và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Tuy nhiên, H không thừa nhận toàn bộ lời khai của A L; H khai nhận sáng ngày 17/6/2020 A L và H rủ nhau vào rừng thăm bẫy, vào rừng mỗi người đi thăm bẫy riêng của mình. Khoảng 11 giờ H thăm bẫy xong quay ra gặp A L ở rẫy cao su, A L nói với H “Đi lấy hàng bên Lào”, H nhìn thấy A L lấy một gói ni lông màu đen từ bụi rậm gần đó và đưa cho H xem, H đoán là ma túy nên bảo A L “cậu bỏ đi, chết đấy, cái đấy là ma túy đấy” và bỏ đi. A L bảo H “anh đừng báo cho ai” H không nói gì, A L bảo “anh đi canh đường cho em, em cho hai triệu”. H không đồng ý nhưng không muốn ảnh hưởng đến công việc của L nên bỏ đi trước. Khi ra đến đoạn đường NT18 thì Công an huyện N bắt quả tang đối với A L, CQ CSĐT đã tiến hành đối chất nhưng H vẫn không thừa nhận. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Thao H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo A L tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/6/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2021, bị cáo A L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xét giảm hình phạt, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng mặc dù không có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo là người dân tộc ít người, nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến hành vi phạm tội; đề nghị xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/06/2020, bị cáo A L đã có hành vi vận chuyển trái phép **975,569 gam** ma túy loại **Methamphetamine** để nhận tiền công 5.000.000 đồng. Khi đang vận chuyển trên đường NT18, đoạn qua thôn Iệc, xã P, huyện N, theo hướng từ xã Đăk Xú vào Cửa khẩu quốc tế P thì bị Tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang.

[2] Hành vi của bị cáo A L đã phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 250 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xét giảm hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A L.

1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo A L tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/6/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo A L phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự